

Bản án số: 122/2025/HS-ST
Ngày 22/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Minh Hải;
- Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lại Nhật Linh - Thư ký Tòa án nhân khu vực 5 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 5 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thanh S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1980 tại tỉnh HY; Số CCCD: 034080010xxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 18/5/2023; Nơi cư trú: thôn Mỹ T1, xã L2, tỉnh HY; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị Q (đã chết), chưa có vợ con. Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 01/HSST ngày 14/01/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 16 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", phạt bổ sung 10.000.000đồng. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2020, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm. Tiền sự: Quyết định số 67/QĐ-XPHC ngày 03/10/2024 của Công an huyện Vũ Thư, Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên) xử phạt Phạm Thanh S số tiền 6.500.000 đồng về hành vi Gây tổn hại sức khỏe người khác. Phạm Thanh S chưa nộp tiền phạt. Nhân thân: Ngày 02/11/1996, Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình khởi tố đối với Phạm Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản", sau đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can. Bản án số 891/HSST ngày 07/8/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản", án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Bản án số 243/HSST ngày 28/8/2002 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng; tổng hợp hình phạt 03 năm tù theo Bản

án hình sự sơ thẩm số 891/HSST ngày 07/8/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh là 04 năm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2004. Đối với việc chấp hành án phí hình sự sơ thẩm, tài liệu điều tra xác định: Cơ quan thi hành án dân sự không nhận được bản án, không có tài liệu trong sổ thụ lý của cơ quan thi hành án đối với Phạm Thanh S. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/6/2025, đến ngày 27/6/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Hưng Yên. *(Trích xuất có mặt tại phiên tòa)*

*** Những người chứng kiến:**

- Anh Đỗ Trọng Q, sinh năm 1984, trú tại: Tổ 5 KB, phường B2, tỉnh HY);
- Anh Đỗ Viết Đ, sinh năm 1979; trú tại: tổ 4 Kỳ KB, phường B2, tỉnh HY)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trước ngày 21/6/2025, **Phạm Thanh S** đi bộ từ nhà ra đường xin đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực cầu Tân Đệ, thuộc xã TL, huyện VT, tỉnh TB (nay là xã TT, tỉnh HY) rồi xuống xe, đi bộ khoảng 500 mét, gặp và mua 25 túi nilon, gồm 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài viên màu đỏ, 24 túi nilon trong suốt có nẹp cài viên màu xanh, đều chứa ma túy, loại Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết với giá 2.000.000 đồng, mục đích để sử dụng. S cất giấu 25 túi chứa ma túy trên người rồi xin đi nhờ xe của người đi đường về nhà và cất giấu trong ngăn kéo bàn trong phòng ngủ tầng 2. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/6/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, S lấy 01 túi nilon có nẹp cài viên màu đỏ từ ngăn kéo bàn trong phòng ngủ tầng 2 cho vào túi quần phía trước, bên phải S đang mặc rồi đi bộ đến đê sông H tìm chỗ sử dụng. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi S đi đến khu vực đê sông H thuộc thôn ML 1, xã VH, huyện VT, tỉnh TB (nay là thôn ML 1, xã VX, tỉnh HY) thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát về ma túy Công an tỉnh Thái Bình (nay là phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hưng Yên) phát hiện có nghi vấn liên quan đến ma túy, yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Đỗ Trọng Q và Đỗ Viết Đ, tổ công tác kiểm tra người S, phát hiện và thu giữ tại túi quần phía trước, bên phải S đang mặc 01 túi nilon có nẹp cài viên màu đỏ, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt (sau giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3857 gam), T khai nhận đó là ma túy mang đi để sử dụng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thanh S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên) phát hiện, thu giữ tại ngăn kéo bàn phòng ngủ tầng 2 nhà của T 24 túi nilon có nẹp cài viên màu xanh, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt (sau giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,2217 gam), S khai nhận đó là ma túy mua về để sử dụng.

Kết luận giám định số 648/KL-KTHS ngày 25/06/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (nay là Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên) kết luận:

+ Mẫu vật quản lý khi bắt quả tang Phạm Thanh S gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3857 gam (không thấy ba nghìn tám trăm năm mươi bảy gam).

+ Mẫu vật quản lý khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thanh S gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 3,2217 gam (ba phẩy hai nghìn hai trăm mười bảy gam).

(Methamphetamine STT: 247 Danh mục HIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ) (bút lục số 37, 38).

Biên bản xác minh ngày 28/6/2025 tại Ban Công an xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình thể hiện: Phạm Thanh S không nằm trong diện quản lý nghiệp vụ về ma túy tại Công an xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSKV5 ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 5 - Hưng Yên truy tố bị cáo Phạm Thanh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã mô tả. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là sai trái, nhưng do bản thân lệ thuộc vào ma túy nên bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu bản thân. Ngoài ra bị cáo không có mục đích nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 5 - Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Thanh S về “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025; điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Thanh S từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ 21/6/2025. Phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Đề xuất xử lý vật chứng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội, sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh Sụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh

Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản khám xét; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định số 648/KL-KTHS ngày 25/6/2025 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên); Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những tài liệu, chứng cứ trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 21/6/2025, tại khu vực đê sông H thuộc thôn ML 1, xã VH, huyện VH, tỉnh TB (nay là thôn ML 1, xã VX, tỉnh HY); Phạm Thanh S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3857 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, bị tổ công tác phòng Cảnh sát về ma túy Công an tỉnh Thái Bình (nay là phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hưng Yên) phát hiện, bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thanh S, phát hiện Phạm Thanh S tàng trữ trái phép 3,2217 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Tổng số khối lượng ma túy, loại Methamphetamine Phạm Thanh S tàng trữ trái phép, mục đích để sử dụng là 3,6074 gam. Hành vi nêu trên của Phạm Thanh S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền án, 01 tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định và áp dụng hình phạt bổ sung để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời là bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người một người đàn ông, không rõ tên và địa chỉ tại khu vực cầu Tân Đệ thuộc xã TL, huyện VT, tỉnh TB (nay là xã TT, tỉnh HY), hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

[7] Xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại sau giám định là 0,2998 gam và 3,0735 gam ma túy, loại Methamphetamine đang được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hưng Yên thuộc loại nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025; điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Thanh S 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 21/6/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thanh S 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) để sung ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,2998 gam và 3,0735 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói quản lý của Phạm Thanh S trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 648/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên).

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Hưng Yên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Hưng Yên giữa Công an tỉnh Hưng Yên và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Hưng Yên).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình Sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, bị cáo Phạm Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Thanh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22 tháng 12 năm 2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện KSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS khu vực 5- Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân xã/phường nơi cư trú của bị cáo(thông báo kết quả xét xử);
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP.

Bùi Thị Thoan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thoan

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện KSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS khu vực 5- Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân xã/phường nơi cư trú của bị cáo(thông báo kết quả xét xử);
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thoan

